

**ĐIỂM NÀY CÓ GÌ SAI SÓT THÌ LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI RÕ CỤ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PHÒNG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO**

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ K16XDC

TÊN HỌC PHẦN: VẼ KỸ THUẬT

HỌC KỲ 2

MÃ HỌC PHẦN: CIE - 111

TÍN CHỈ 2

Ngày thi: 31/03/2011

LẦN THI 1

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15			15		15			55	100			
1	132224728	NGUYỄN ĐỨC	HUY	K16XDC1	0			0		0			HP	0.0	Khăng		
2	142352427	NGUYỄN TRƯỜNG	SON	K16XDC1	0			0		0			HP	0.0	Khăng		
3	152222773	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	K16XDC1	0			6		4			2	0.0	Khăng		
4	152222782	LÊ	THẮNG	K16XDC1	2			5		5			3	0.0	Khăng		
5	162223359	HÀ TUẤN	ANH	K16XDC1	10			8		6			9	8.6	Tầm pháp Sầu		
6	162223360	NGUYỄN TẤN	BÌNH	K16XDC1	4			5		6			6	5.6	Nằm pháp Sầu		
7	162223362	TRƯƠNG QUANG	CHIẾN	K16XDC1	10			5		7			8.5	8.0	Tầm		
8	162223365	NGUYỄN HẢI	ĐĂNG	K16XDC1	10			7		6			5	6.2	Sầu pháp Hai		
9	162223367	PHẠM ANH	ĐỨC	K16XDC1	8			5		7			3	0.0	Khăng		
10	162223369	ĐỖ VŨ	DƯƠNG	K16XDC1	0			5		6			HP	0.0	Khăng		
11	162223372	HỒ XUÂN	HẢI	K16XDC1	10			7		6			7.5	7.6	Báý pháp Sầu		
12	162223373	TRƯƠNG QUANG	HẠN	K16XDC1	10			5		4			6	6.2	Sầu pháp Hai		
13	162223376	LÊ CÔNG VƯƠNG	HẦU	K16XDC1	10			7		7			8	8.0	Tầm		
14	162223378	HỒ TRUNG	HIẾU	K16XDC1	10			8		7			8.5	8.4	Tầm pháp Bắý		
15	162223380	PHẠM TRUNG	HIẾU	K16XDC1	10			8		7			9	8.7	Tầm pháp Báý		
16	162223383	PHẠM XUÂN	HOÀNG	K16XDC1	0			0		0			HP	0.0	Khăng		
17	162223388	TRƯƠNG QUANG	HÙNG	K16XDC1	10			8		7			9	8.7	Tầm pháp Báý		
18	162223389	LÊ CÔNG	HÙNG	K16XDC1	6			8		7			6	6.5	Sầu pháp Nằm		
19	162223393	TRỊNH DUY	KHANH	K16XDC1	10			7		6			4	5.7	Nằm pháp Báý		
20	162223398	PHAN HOÀNG	LỘC	K16XDC1	10			8		7			8	8.2	Tầm pháp Hai		
21	162223400	NGUYỄN BẢO	LONG	K16XDC1	8			8		6			9	8.3	Tầm pháp Ba		
22	162223402	NGUYỄN ĐÌNH MINH	NGHĨA	K16XDC1	8			7		7			6.5	6.9	Sầu pháp Chên		
23	162223403	LÊ DUY	NGỌC	K16XDC1	10			8		6			9	8.6	Tầm pháp Sầu		
24	162223405	NGUYỄN CHÍ	PHƯƠNG	K16XDC1	8			9		8			9.5	9.0	Chên		
25	162223406	PHẠM VĂN	SƠN	K16XDC1	4			7		6			5	5.3	Nằm pháp Ba		
26	162223409	PHAN BÁ	THÁI	K16XDC1	10			10		8			8.5	8.9	Tầm pháp Chên		
27	162223411	LÊ HIẾU	THÀNH	K16XDC1	0			0		6			HP	0.0	Khăng		
28	162223413	LÊ VĂN	THUẬN	K16XDC1	10			6		6			7	7.2	Báý pháp Hai		
29	162223415	NGUYỄN ANH	TIẾN	K16XDC1	10			6		6			7	7.2	Báý pháp Hai		
30	162223417	LÊ VĂN	TRỌNG	K16XDC1	10			9		6			8.5	8.4	Tầm pháp Bắý		
31	162223419	LÊ HỮU	TRƯỜNG	K16XDC1	10			6		5			7	7.0	Báý		
32	162223423	ĐẶNG THỦY	TUYÊN	K16XDC1	10			7		7			7	7.5	Báý pháp Nằm		
33	162223425	BÙI TẤN	VIỆT	K16XDC1	10			6		5			4.5	5.6	Nằm pháp Sầu		
34	162223428	NGUYỄN THÀNH	VINH	K16XDC1	10			5		6			6	6.5	Sầu pháp Nằm		
35	162223432	TRƯƠNG VĂN	VŨ	K16XDC1	10			7		6			8	7.9	Báý pháp Chên		
36	162223433	ĐẶNG HOÀNG DUY	VƯƠNG	K16XDC1	10			7		7			7	7.5	Báý pháp Nằm		
37	162226432	CAO TRUNG	HIẾU	K16XDC1	6			6		5			6	5.9	Nằm pháp Chên		
38	162226635	TRẦN KHẮC	KHÁNH	K16XDC1	10			5		5			6	6.3	Sầu pháp Ba		
39	162226636	LÊ ĐẮC TRÍ	TÍN	K16XDC1	4			8		7			7.5	7.0	Báý		
40	162226637	HOÀNG ĐỨC	TUẤN	K16XDC1	8			10		7			8.5	8.4	Tầm pháp Bắý		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ K16XDC

TÊN HỌC PHẦN: **VỀ KỸ THUẬT**

HỌC KỲ **2**

MÃ HỌC PHẦN : **CIE - 111**

TÍN CHỈ **2**

Ngày thi: **31/03/2011**

LẦN THI **1**

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15			15		15			55	100			
41	162226923	TĂNG THỊ XUÂN	THẢO	K16XDC1	8			5		4			3	0.0	Khăng		
42	162227420	NGUYỄN ĐỨC	TÙNG	K16XDC1	10			5		6			8	7.6	Báý pháy Sầu		
43	162263676	LÊ VĂN	HOẢN	K16XDC1	10			7		7			4	5.8	Nằm pháy Tằm		
44	162123065	TRẦN THÁI	QUANG	K16XDC2	9			7		7			8.5	8.1	Tằm pháy Mắù		
45	162223358	VÕ TUẤN	ANH	K16XDC2	10			8		6			7.5	7.7	Báý pháy Báý		
46	162223361	ĐÌNH VŨ	CHÁNH	K16XDC2	10			7		6			5.5	6.5	Sầu pháy Nằm		
47	162223364	NGUYỄN HỒ	CƯỜNG	K16XDC2	10			9		7			8	8.3	Tằm pháy Ba		
48	162223366	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	K16XDC2	10			8		6			6.5	7.2	Báý pháy Hai		
49	162223368	NGUYỄN ĐĂNG	DŨNG	K16XDC2	9			8		6			7	7.3	Báý pháy Ba		
50	162223370	PHẠM ĐỨC	DUY	K16XDC2	0			0		0			HP	0.0	Khăng		
51	162223375	TRẦN HẢI	HÀO	K16XDC2	10			8		7			9	8.7	Tằm pháy Báý		
52	162223377	PHAN THANH	HIỀN	K16XDC2	9			8		6			8.5	8.1	Tằm pháy Mắù		
53	162223379	LÊ VĂN MINH	HIẾU	K16XDC2	0			0		0			HP	0.0	Khăng		
54	162223381	ĐẶNG CÔNG	HIẾU	K16XDC2	10			6		5			7	7.0	Báý		
55	162223382	TRẦN ĐÌNH	HOÀN	K16XDC2	9			7		7			7	7.3	Báý pháy Ba		
56	162223384	NGUYỄN TRÍ KHÁNH	HOÀNG	K16XDC2	10			9		7			6.5	7.5	Báý pháy Nằm		
57	162223386	NGUYỄN MẠNH	HÙNG	K16XDC2	10			10		7			5.5	7.1	Báý pháy Mắù		
58	162223390	HUỲNH THANH	HÙNG	K16XDC2	0			0		4			V	0.0	Khăng		
59	162223391	NGÔ QUANG	HÙNG	K16XDC2	10			7		7			6	6.9	Sầu pháy Chên		
60	162223394	LÊ MINH	KHÁNH	K16XDC2	10			8		7			9.5	9.0	Chên		
61	162223395	LÊ ĐỨC	KHÔI	K16XDC2	10			10		6			9.5	9.1	Chên pháy Mắù		
62	162223396	NGUYỄN HỒNG	LÊ	K16XDC2	8			8		6			5.5	6.3	Sầu pháy Ba		
63	162223397	NGUYỄN VĂN	LINH	K16XDC2	3			6		6			5	5.0	Nằm		
64	162223399	ĐỖ HOÀNG	LONG	K16XDC2	10			7		7			9	8.6	Tằm pháy Sầu		
65	162223401	NGUYỄN VIỆT	MẠNH	K16XDC2	3			5		6			3	0.0	Khăng		
66	162223404	LÊ NGỌC	NHẬT	K16XDC2	3			6		6			8	6.7	Sầu pháy Báý		
67	162223408	NGUYỄN ĐÌNH	TÂN	K16XDC2	5			8		5			5.5	5.7	Nằm pháy Báý		
68	162223410	NGUYỄN VĂN	THÀNH	K16XDC2	9			8		6			3.5	0.0	Khăng		
69	162223412	LÊ VIỆT	THIỆN	K16XDC2	10			8		6			8	8.0	Tằm		
70	162223414	HUỲNH XUÂN	THƯỜNG	K16XDC2	10			8		6			5.5	6.6	Sầu pháy Sầu		
71	162223416	LÊ VĂN	TÔI	K16XDC2	10			8		7			8.5	8.4	Tằm pháy Bắù		
72	162223418	QUÁN THÀNH	TRUNG	K16XDC2	10			10		7			6	7.4	Báý pháy Bắù		
73	162223420	TRẦN QUÝ	TÚ	K16XDC2	3			5		6			2	0.0	Khăng		
74	162223421	NGUYỄN ANH	TUẤN	K16XDC2	0			0		0			V	0.0	Khăng		
75	162223422	TRẦN QUANG	TÙNG	K16XDC2	9			10		7			8	8.3	Tằm pháy Ba		
76	162223424	ĐỖ TRUNG	TUYỀN	K16XDC2	9			7		7			6	6.8	Sầu pháy Tằm		
77	162223426	NGUYỄN QUỐC	VIỆT	K16XDC2	10			8		6			3.5	0.0	Khăng		
78	162223430	TRẦN ANH	VŨ	K16XDC2	6			4		5			V	0.0	Khăng		
79	162223431	VƯƠNG	VŨ	K16XDC2	10			10		8			9.5	9.4	Chên pháy Bắù		
80	162226431	NGUYỄN VĂN	HẢI	K16XDC2	9			9		6			3	0.0	Khăng		
81	162227086	HOÀNG NHƯ	NGỌC	K16XDC2	9			8		5			8.5	8.0	Tằm		
82	162227659	TRẦN TRUNG	ĐỨC	K16XDC2	0			0		0			HP	0.0	Khăng		
1	0674	PHẠM HOÀNG	VĂN	K11KTR	5			7		6			5.5	6.0	Sầu		

Ngày thi: 31/03/2011

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				15			15		15			55	100			
2	0283	NGUYỄN TRƯỜNG QU' PHÚC	K11XD	10			9		7			5.5	7.0	Baý		
3	0149	NGUYỄN VŨ TUẤN VINH	K13XCD	5			5		5			4	4.5	Bấù phẩp Nằm		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	65	76%	
2	Số sinh viên nợ	20	24%	
TỔNG CỘNG :		85	100%	

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 04 năm 2011

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO KHOA
(ký và ghi rõ họ tên)

PHÒNG ĐÀO TẠO
(ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Kim Đức

Trương Văn Tâm

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Hữu Phú